**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:82/2021/HS- ST

Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Oanh
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Trần Anh Dũng
Ông Trần Văn Thiện
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên .

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990

Tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ch, xã V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân H và bà: Đặng Thị T; chồng: Đặng Văn H; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07 ngày 01/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt Nguyễn Thị Th 8 năm tù về tội "Tàng trữ vận chuyển mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2015, chưa chấp hành án phí và tiền phạt bổ sung; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh B khởi tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/11/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B ( có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Thân Văn H, sinh năm 1992 ( vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã Ng, huyện T, tỉnh B;
- Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Ng, xã Ng, huyện T, tỉnh B;
* Người làm chứng:
- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số nhà 28, đường Ng, phường Tr, thành phố B, tỉnh B;
- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh B;
- Chị Thân Thị Ph, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Nơi ĐKHK: thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh B;
Nơi cư trú: thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/8/2021, Nguyễn Thị Th- sinh năm 1990 trú tại thôn Ch, xã V, huyện V, tỉnh B gặp Giáp Văn Kh - sinh năm 1998 trú tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh B tại đoạn dốc K thuộc xã V, huyện V, tỉnh B (Th và Kh quen biết nhau từ trước). Th và Kh nói chuyện với nhau, sau đó Th đưa cho Kh 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và nhờ Kh mua ma túy tổng hợp dạng hồng phiến cho Th để Th sử dụng, Kh đồng ý. Kh cầm tiền đi đâu đó khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho Th 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa nhựa và đường kẻ màu đỏ, bên trong đựng các viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Th cầm ma túy Kh đưa cho và bắt taxi đi đến gần cây xăng xã S, huyện T thì Th nhìn thấy Thân Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã Ng, huyện T, tỉnh B (H là bạn của Th) đang đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen, biển số 98B1-818.82 trên đường nên Th gọi H lại. Th xuống xe taxi gặp H rồi rủ H đi chơi, H đồng ý. Lúc này Th cầm túi nilon đựng ma túy trên tay nhưng không nói cho H biết là túi ma túy. H điều khiển xe mô tô chở Th đến nhà nghỉ L thuộc thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc G. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi vừa đến trước cửa nhà nghỉ L, thì Th bị thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện T kiểm tra, do sợ hãi Th đã vứt túi ma túy cầm trên tay xuống đất. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ tại nền gạch dưới mái hiên nhà nghỉ L có 01 (một) túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường kẻ đỏ, bên trong đựng 145 (một trăm bốn mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng đỏ và một mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT".

Thân Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 98B1-818.82.

Cùng ngày 05/8/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Tâ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Th, kết quả khám xét không thu giữ độ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Căn cứ lời khai của Th, ngày 05/8/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Giáp Văn Kh, kết quả không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 1257 ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: "Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" được niêm phong gửi giám định: 145 (một trăm bốn mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 01 (một) mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy có tổng khối lượng 14,176 gam, loại Methamphetamine".

Tại Cáo trạng số: 84/CT- VKS ngày 12/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Thị Th về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 8 năm 8 tháng tù đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2021. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Th. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và phần án phí

Tại phiên tòa, bị cáo Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận

tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/8/2021, tại trước cửa nhà nghỉ L thuộc thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh B, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Thị Th - sinh năm 1990 trú tại thôn Ch, xã V, huyện V, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép 14,176 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tàng trữ trái phép 14,176 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo Th là người đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo Th đã bị Tòa án kết tội bằng bản án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07 ngày 01/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt Nguyễn Thị Th 8 năm tù về tội "Tàng trữ vận chuyển mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đây là tội rất nghiệm trọng Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2015 nhưng chưa chấp hành án phí và tiền phạt bổ sung nên bị cáo chưa được xóa án tích bị cáo Th tiếp tục phạm tội rất nghiệm trọng lỗi cố ý nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Giáp Văn Kh, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng Kh vắng mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương

không biết Kh đang ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến Kh ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau.

[6] Đối với Thân Văn H là người đã chở Th đến nhà nghỉ L nhưng H không biết và không được Th nói cho biết là Th mang theo ma túy trên người nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Thân Văn H.

[7] Đối với chiếc xe taxi Nguyễn Thị Th thuê đi từ V đến gần cây xăng S, chiếc xe taxi không có hãng xe, Th không biết tên, tuổi, địa chỉ của người lái xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[8] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 98B1-818.82, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Tr - sinh năm 1992 trú tại thôn Ng, xã Ng, huyện T, tỉnh B. Ngày 05/8/2021 chị Tr cho H mượn để đi công việc nên ngày 23/8/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho chị Tr quản lý, sử dụng.

[9] Về vật chứng: 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" bên trong đựng: mẫu viên ném mầu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền đỏ là ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định 14,014 gam; vỏ bao gói mẫu sau giám định. Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trưng cầu giám định là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th 8 năm 10 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2021. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Th.

2. Về vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" bên trong đựng: mẫu viên ném mầu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền đỏ là ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định 14,014 gam; vỏ bao gói mẫu sau giám định. Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trưng cầu giám định.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt (hoặc niêm yết ) bản án./.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Oanh**